TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** TỈNH BÌNH ĐỊNH Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST Ngày: 15/10/2020 *"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cảnh

2. Bà Đinh Thị Vang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Tô Thị Hồng Th**, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- *Bị đơn:* **Anh Đặng Viết Tr**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Ủy quyền thường xuyên cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định**; Địa chỉ: Khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Người đại diện: Ông Trần Văn Đ, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lương Ng, chức vụ: Phó giám đốc (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia khởi kiện, tố tụng và thi hành án, số 115/QĐ-NHCSVT ngày 15/5/2020 của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh) – Bà Nguyệt có mặt.

+ **Ông Tô Văn C**, sinh năm: 1971, địa chỉ: Khu vực 6, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, được bổ sung bằng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Tô Thị Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Viết Tr tự nguyện tìm hiểu, gia đình đồng thuận tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định .

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc; Đến đầu năm 2017, anh Tr có nhiều thay đổi, sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm vợ con, chơi bời, có mối quan hệ bất chính bên ngoài, thường hay uống rượu rồi về nhà gây sự, có lúc đánh vợ, chị có khuyên nhưng anh Tr không nghe. Một phần trong cuộc sống hàng ngày chị cũng có mâu thuẫn với mẹ chồng. Đến cuối năm 2018, mâu thuẫn tiếp diễn, chị dẫn con về ở nhà cha mẹ đẻ tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tháng 6/2019, chị làm đơn ly hôn anh Tr tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, sau khi Tòa án hòa giải, vợ chồng thống nhất quay lại, đoàn tụ với nhau, chị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế mâu thuẫn cũ không khắc phục được, anh Tr còn nhắn tin, liên lạc với người phụ nữ khác, chị nhắc nhở thì bị anh Tr đánh, tiền bạc làm ra anh Tr không chia sẻ với vợ con.

Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chồng là anh Đặng Viết Tr.

Về con chung: Chị và anh Đặng Viết Tr có 01 con chung, là cháu: Đặng Viết S (Sinh ngày: 12/9/2017), nay cháu S đang sống theo mẹ. Chị khai hiện tại chi phí nuôi con hàng tháng khoảng 5.200.000 đồng. Ban đầu, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu S và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung với mức mỗi tháng 3.000.000 đồng; Tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của anh Tr, chị thống nhất chấp nhận việc anh Tr đồng ý giao con cho chị, anh Tr cấp dưỡng nuôi con với mức mỗi tháng 2.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Đặng Viết Tr có các khoản nợ sau:

- Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thực tế;

- Nợ ông Tô Văn C 01 chiếc xe mô tô biển số 77L1- 02084, trị giá 13.000.000 đồng. Xe này anh Tr đã đem đi cầm cố để lấy tiền cho người khác mượn.

Khi khởi kiện, chị Th khai: Do khoản nợ Ngân hàng Chính sách xã hội 50.000.000 đồng dùng vào việc trả nợ khi mua xe ô tô cho anh Tr, nhưng anh Tr đã bán xe ô tô vào khoảng tháng 05/2017. Khi anh Tr bán xe không cho chị được biết, chị không hề cầm giữ được số tiền nào trong tay, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Tr phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh

Thạnh số tiền vay 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thực tế; Tại phiên tòa, ban đầu chị chịu trách nhiệm trả ½ số nợ này và yêu cầu anh Tr phải trả ½ tiền nợ với số tiền gốc 25.000.000 đồng/người và lãi cho ngân hàng. Sau khi nghe ý kiến của anh Tr, chị thống nhất chấp nhận việc anh Tr có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Riêng chiếc xe máy vợ chồng chị có mượn của ông C mà anh Tr đã đem đi cầm cố, ban đầu chị yêu cầu anh Tr phải có trách nhiệm trả cho ông C giá trị chiếc xe là 13.000.000 đồng; Tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của anh Tr và ông C, chị thống nhất chấp nhận việc anh Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông C giá trị chiếc xe biển số 77L1- 02084 với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020.

Trong bản tự khai ngày 22/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đặng Viết Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận việc tìm hiểu, tổ chức cưới, ngày đăng ký kết hôn như chị Tô Thị Hồng Th trình bày là đúng thực tế, nhưng anh cho rằng: Do chị Th có tính cố chấp, "cái tôi" của chị Th quá lớn, dẫn đến mâu thuẫn mẹ chồng – nàng dâu, mâu thuẫn vợ chồng. Anh Tr xác nhận bản thân anh cũng có một phần lỗi khi không gánh vác được kinh tế cho gia đình. Anh xác định anh không còn tình cảm gì với chị Th, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh hoàn toàn chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tô Thị Hồng Th có 01 con chung, là cháu: Đặng Viết S (Sinh ngày: 12/9/2017), hiện nay cháu S đang sống theo mẹ. Khi ly hôn, anh chấp nhận giao cháu S cho chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Ban đầu, anh không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Th, nhưng tại phiên tòa, anh tự nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu S với mức mỗi tháng 2.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng có các khoản nợ như chị Tô Thị Hồng Th đã nêu trên, ngoài ra anh và chị Th còn có các khoản nợ sau:

+ Nợ bà Nguyễn Thị Kim Y (Thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định) số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

+ Nợ ông Hà Văn T (Thôn Vĩnh Thái, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định), số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng);

Ban đầu, anh không chấp nhận yêu cầu của chị Th buộc mình anh trả nợ, anh yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nghĩa vụ trả nợ, mỗi người phải trả ½ trên tổng số nợ chung 170.000.000 đồng; Riêng nợ xe của ông C, anh cho rằng cả anh và chị Th đều biết việc mượn xe và anh đi cầm cố xe để trang trải cuộc sống vợ chồng lúc khó khăn, nên anh không chấp nhận trả xe hoặc trả lại giá trị chiếc xe cho ông C.

Tại phiên tòa, anh chấp nhận trả toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng; Anh chấp nhận trả cho ông C giá trị chiếc xe mô tô

biển số 77L1- 02084 với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020; Đối với khoản nợ bà Y và ông T, do bà Y và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nay anh không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Ủy quyền thường xuyên cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lương Ng trình bày:

Vào ngày 18/01/2017, vợ chồng chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr có vay vốn của Ngân hàng, thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 18/01/2022. Đối tượng đầu tư là trồng 03 ha bạch đàn, nhưng hộ vay sử dụng vốn không đúng mục đích trong đơn đề nghị mà đầu tư mua xe ô tô dịch vụ. Qua kiểm tra nợ vay đối với hộ chị Th anh Tr thì khoản nợ đang trong hạn, vợ chồng chị Th anh Tr đã đầu tư sai mục đích vay và cũng đã bán xe ô tô nhưng không trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh. Nay chị Th và anh Tr đang tiến hành ly hôn dẫn đến nguy cơ người vay mất khả năng trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Th và anh Tr phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thực tế đến ngày hộ vay tất toán món vay.

Tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của chị Th và anh Tr, phía Ngân hàng chấp nhận việc anh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thực tế đến ngày hộ vay tất toán món vay.

Trong Đơn yêu cầu ngày 01/6/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn C trình bày:

Năm 2011, ông mua 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM với giá 13.000.000 đồng (Mua mới), xe biển số 77L1-02084, do ông (Tô Văn C) đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2016, ông cho vợ chồng chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr mượn để làm phương tiện đi lại. Việc cho mượn thể hiện bằng lời nói, các bên không lập giấy tờ gì cả. Đến năm 2017, anh Tr lại đi cầm cố chiếc xe, không hề hỏi qua ý kiến của ông. Sau khi ông biết việc thì ban đầu anh Tr có hứa sẽ trả lại xe cho ông, nhưng đến nay chiếc xe 77L1-02084 của ông không còn, anh Tr cũng không hề liên lạc gì với ông cả.

Ban đầu, ông yêu cầu anh Tr phải trả lại cho ông giá trị chiếc xe mà anh Tr đã đem đi cầm cố, với giá 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông chấp nhận việc anh Tr trả cho ông giá trị chiếc xe biển số 77L1- 02084 với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: *Về hôn nhân:* Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh Tr; *Về con chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Th, anh Tr: Giao cháu Đặng Viết S cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu S mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi; *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xét; *Về nợ chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự: Anh Tr có nghĩa vụ trả cho ông C giá trị chiếc xe mô tô biển số 77L1- 02084 tương đương 6.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020; Anh Tr có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ tiền vay gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh đối với khoản vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Tr cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Các đương sự chấp hành nghiêm túc, đầy đủ. Riêng bị đơn anh Tr vắng mặt, nhưng có gửi cho Tòa án ý kiến của anh (Được Văn phòng công chứng Trấn Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chứng thực chữ ký); Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr có mặt trực tiếp tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr được xác lập kể từ khi anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2016 tại UBND phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị Th và anh Tr kết hôn, cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, kinh tế khó khăn chi phối, gia đình có động viên, khuyên giải nhưng bản thân chị Th và anh Tr không thật sự cố gắng để dung hòa mối quan hệ vợ chồng, gia đình hai bên. Tháng 6/2019, Tòa án đã thụ lý vụ án, hòa giải, vợ chồng thống nhất đoàn tụ, chị Th rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng nay tiếp tục mâu thuẫn, không thể giải quyết được, vợ chồng không tin tưởng nhau, không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, chị Th và anh Tr tự nguyện ly hôn. Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của chị Th và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th và anh Tr thật sự tự nguyện ly hôn, có sự

thỏa thuận về các nội dung có liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr về việc: Giao con chung của chị Th và anh Tr là cháu Đặng Viết Sơn (Sinh ngày: 12/9/2017) cho chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hình thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Đồng thời đảm bảo theo luật định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của tất cả các đương sự trong vụ án, về việc:

- Anh Đặng Viết Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thực tế đến ngày hộ vay tất toán món vay.

- Anh Đặng Viết Tr có nghĩa vụ trả cho ông Tô Văn C giá trị chiếc xe biển số 77L1- 02084 với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020;

Hội đồng xét xử ghi nhận việc anh Đặng Viết Tr không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ ông Hà Văn T, bà Nguyễn Thị Kim Y trong cùng vụ án này.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr mỗi người chịu 150.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định: Anh Đặng Viết Tr chịu 2.500.000 đồng.

+ Đối với nghĩa vụ trả giá trị xe cho ông C: Anh Đặng Viết Tr chịu 300.000 đồng.

+ Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Viết Tr chịu 300.000 đồng.

Tổng cộng: Chị Th chịu 150.000 đồng, anh Tr chịu 3.250.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Riêng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009772 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, chị Th được hoàn trả lại 150.000 đồng.

+ Ông Tô Văn C được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009783 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định;

[7]. Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Các Điều 35, 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr: Giao con chung của chị Th và anh Tr là cháu Đặng Viết S (Sinh ngày: 12/9/2017) cho chị Th được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hình thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của tất cả các đương sự trong vụ án, về việc:

+ Anh Đặng Viết Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định toàn bộ tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh thực tế đến ngày hộ vay tất toán món vay.

+ Anh Đặng Viết Tr có nghĩa vụ trả cho ông Tô Văn C giá trị chiếc xe mô tô biển số 77L1- 02084 với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) vào ngày 15/11/2020;

***** *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Ghi nhận việc anh Đặng Viết Tr không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ ông Hà Văn T, bà Nguyễn Thị Kim Y trong cùng vụ án này.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Thị Hồng Th và anh Đặng Viết Tr mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định: Anh Đặng Viết Tr chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Đối với nghĩa vụ trả giá trị xe cho ông Tô Văn C: Anh Đặng Viết Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Viết Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: Chị Th chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Tr chịu 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước. Riêng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009772 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, chị Thu được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Tô Văn C được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009783 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định;

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND p.Bùi Thị Xuân, tp Quy Nhơn, Bình Định)
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mai Đào